

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **345/2022/DS-ST**

Ngày: 23-9-2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Đức Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Thành – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 392/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 514/2022/QĐSTXX-DS ngày 08 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 712/2022/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần N;

Địa chỉ: Số X đường Y, Phường Z, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo ủy quyền: ông Vũ Duy N. – nhân viên (theo Giấy ủy quyền số 268/2022/UQ-AMC ngày 18/4/2022);

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng S., sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Số X1 đường Y1, phường Z1, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Tại phiên tòa, ông Vũ Duy N. có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Ông Nguyễn Hoàng S. vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện ngày 04 tháng 9 năm 2020 và tại bản tự khai, các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) do ông Vũ Duy N. trình bày:

Ngày 25/9/2018, Ông Nguyễn Hoàng S. đã ký kết Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số 0188/2018/925-CV để vay tiền của Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Tân Định tại Phòng giao dịch Hoà Bình cụ thể như sau: số tiền vay: 1.000.000.000 đồng; Thời hạn vay: 240 tháng; lãi suất: 11.8%/ năm, thay đổi 03 tháng/ lần; Mục đích vay: Hoàn tiền mua bất động sản.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Quyền sử dụng đất thửa đất số 571, tờ bản đồ số 18, diện tích thửa đất: 1788,5 m², tại địa chỉ: Ấp X2, xã Y2, huyện Châu Thành, Long An. Chủ sở hữu tài sản: Ông Nguyễn Hoàng S. theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 059143 có sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CS 02913 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 17/8/2017.

Trong thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ông Nguyễn Hoàng S. đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để Ông Nguyễn Hoàng S. trả nợ, nhưng Ông Nguyễn Hoàng S. vẫn không thực hiện. Ông Nguyễn Hoàng S. bất hợp tác, tìm cách trốn tránh và không thiện chí giải quyết nợ vay với Ngân hàng.

Việc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết, kế hoạch trả nợ với Ngân hàng của Ông Nguyễn Hoàng S. đã vi phạm các điều khoản cam kết trong hợp đồng tín dụng, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng.

Tổng dư nợ của khoản vay nêu trên tạm tính đến ngày 23/9/2022 là: 1.573.277.868 đồng; trong đó: nợ gốc là: 979.166.670 đồng; nợ lãi là: 594.111.198 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện Ông Nguyễn Hoàng S. với các yêu cầu sau:

Buộc Ông Nguyễn Hoàng S. có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N toàn bộ số nợ gốc và lãi với số tiền tính đến ngày 23/9/2022 là: 1.573.277.868 đồng; trong đó: nợ gốc là: 979.166.670 đồng; nợ lãi là: 594.111.198 đồng, theo Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số 0188/2018/925-CV ngày 25/9/2018.

Buộc Ông S. có nghĩa vụ thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Hoàng S. vẫn phải chịu khoản lãi trong hạn và lãi quá hạn theo quy định tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 24/9/2022 cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc nêu trên.

Ông Nguyễn Hoàng S. phải có nghĩa vụ trả lại cho ngân hàng khoản chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng.

Trường hợp khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Ông Nguyễn Hoàng S. vẫn không trả nợ đầy đủ hoặc không có khả năng trả nợ, thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất thửa đất số 571, tờ bản đồ số 18, diện tích thế chấp: 1788,5 m² tại địa chỉ: Ấp X2, xã Y2, huyện Châu Thành, Long An. Chủ sở hữu tài sản: Ông Nguyễn Hoàng S. theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 059143 có số vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CS 02913 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 17/8/2017 để thu hồi nợ theo đúng quy định.

Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp mà vẫn không trả đủ khoản nợ nêu trên, Ông Nguyễn Hoàng S. phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán hết toàn bộ khoản nợ còn lại.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Ông Nguyễn Hoàng S.: dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định xem xét thẩm định tại chỗ; Quyết định tạm đình chỉ; Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cùng các Giấy triệu tập đương sự nhưng Ông Nguyễn Hoàng S. không nộp cho Tòa án văn bản ghi nhận ý kiến cũng như vắng mặt tại tất cả các lần triệu tập của Tòa án mà không có lý do.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng là ông Vũ Duy N. có Đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn Ông Nguyễn Hoàng S. vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến với nội dung chính như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng về thẩm quyền thụ lý vụ án; xác định quan hệ tranh chấp; xác định tư cách pháp lý; thu thập chứng cứ; thời gian tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên còn vi phạm về Thời hạn chuẩn bị xét xử;

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 156; Điều 157; Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: Buộc Ông Nguyễn Hoàng S. có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi tính đến ngày 23/9/2022 là: 1.573.277.868 đồng; trong đó: nợ gốc là: 979.166.670 đồng; nợ lãi là: 594.111.198 đồng. Ông Nguyễn Hoàng S. phải chịu khoản lãi trong hạn và lãi quá hạn từ ngày 24/9/2022 cho đến khi trả hết số

nợ gốc nêu trên. Ông Nguyễn Hoàng S. phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng. Về phương thức và thời hạn thanh toán: Buộc Ông Nguyễn Hoàng S. thanh toán toàn bộ số nợ trên cho nguyên đơn một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số 0188/2018/925-CV ngày 25/9/2018 được ký kết giữa Ngân hàng và Ông Nguyễn Hoàng S. và Đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ xác minh của Công an phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thì: Ông Nguyễn Hoàng S. có hộ khẩu tại Số X1 đường Y1, phường Z1, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đã bán nhà chuyên đi đâu không rõ. Do bị đơn Ông Nguyễn Hoàng S. có nơi cư trú cuối cùng tại phường Z2, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn – Ngân hàng do người đại diện theo ủy quyền là ông Vũ Duy N. có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Vũ Duy N.

Bị đơn – Ông Nguyễn Hoàng S. đã được Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại các Điều 97; Điều 101; Điều 171; Điều 177, Điều 179; Điều 196, Điều 208, Điều 214; Điều 216; Điều 220; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay Ông Nguyễn Hoàng S. vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt Ông Nguyễn Hoàng S..

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Xét Đơn khởi kiện; Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số 0188/2018/925-CV ngày 25/9/2018 giữa Ngân hàng và Ông Nguyễn Hoàng S.; Bảng lịch sử thanh toán; Bảng tính lãi; Điều lệ Ngân hàng; Lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Vũ Duy N. cùng các tài liệu, chứng cứ khác có

trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở xác định: Ông Nguyễn Hoàng S. đã ký Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số 0188/2018/925-CV vào ngày 25/9/2018.

[2.1] Về hình thức và nội dung hợp đồng tín dụng:

Hội đồng xét xử xét thấy việc ký kết hợp đồng tín dụng nêu trên giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức hợp đồng và nội dung thỏa thuận phù hợp và không trái quy định pháp luật, có hiệu lực kể từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại các Điều 385; Điều 398; Điều 463; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng.

[2.2] Về thực hiện hợp đồng và nghĩa vụ thanh toán:

Do Ông S. đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không trả nợ đúng hạn quy định trong hợp đồng tín dụng, gây khó khăn cho nguyên đơn nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Ông Nguyễn Hoàng S. có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày ngày 23/9/2022 là: 1.573.277.868 đồng; trong đó: nợ gốc là: 979.166.670 đồng; nợ lãi là: 594.111.198 đồng. Yêu cầu buộc Ông S. có nghĩa vụ thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Hoàng S. phải chịu khoản lãi trong hạn và lãi quá hạn theo quy định tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 24/9/2022 cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc nêu trên.

Ông Nguyễn Hoàng S. phải có nghĩa vụ trả lại cho ngân hàng khoản chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng.

Trường hợp khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Ông Nguyễn Hoàng S. vẫn không trả nợ đầy đủ hoặc không có khả năng trả nợ, thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất thửa đất số 571, tờ bản đồ số 18, diện tích thế chấp: 1788,5 m² tại địa chỉ: Ấp X2, xã Y2, huyện Châu Thành, Long An. Chủ sở hữu tài sản: Ông Nguyễn Hoàng S. theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 059143 có sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CS 02913 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 17/8/2017.

Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp mà vẫn không trả đủ khoản nợ nêu trên, Ông Nguyễn Hoàng S. phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán hết toàn bộ khoản nợ còn lại.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại các Điều 319; Điều 351; Điều 357; Điều 466; Điều 468; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 156; Điều 157; Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng.

[2.3] Về yêu cầu đối với nợ lãi: Yêu cầu của nguyên đơn tiếp tục tính lãi trong hạn và lãi quá hạn theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong Hợp

đồng kể từ ngày 24/9/2022 cho đến khi Ông Nguyễn Hoàng S. thanh toán xong toàn bộ khoản nợ nêu trên là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.4] Về phương thức và thời hạn thanh toán: Ngân hàng yêu cầu Ông Nguyễn Hoàng S. thanh toán một lần toàn bộ số nợ trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 21 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Hoàng S. phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 156; Điều 157; Điều 158; Điều 171; Điều 177; Điều 179; Điều 196; Điều 208; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 233; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng:

- Điều 319; Điều 351; Điều 357; Điều 385; Điều 398; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;.

- Khoản 2 Điều 91; Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 21 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

- Luật Phí và Lệ phí năm 2016;

- Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N.

[2] Buộc Ông Nguyễn Hoàng S. có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền còn nợ tính đến ngày 23/9/2022 là: 1.573.277.868 đồng; trong đó: nợ gốc là: 979.166.670 đồng; nợ lãi là: 594.111.198 đồng, theo Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số 0188/2018/925-CV ngày 25/9/2018 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần N và Ông Nguyễn Hoàng S..

Trường hợp Ông Nguyễn Hoàng S. thanh toán xong các khoản nợ nêu trên, Ngân hàng Thương mại Cổ phần N có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp và trả lại cho Ông Nguyễn Hoàng S. các giấy tờ về quyền tài sản thế chấp là: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 059143 có số vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CS 02913 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 17/8/2017; chủ sở hữu: Ông Nguyễn Hoàng S..

Trường hợp sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Ông Nguyễn Hoàng S. vẫn không thanh toán đầy đủ hoặc không có khả năng thanh toán số nợ trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần N được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thực hiện phát mãi tài sản thế chấp đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng nêu trên để thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất thửa đất số 571, tờ bản đồ số 18, diện tích thế chấp: 1788,5 m² tại địa chỉ: Ấp X2, xã Y2, huyện Châu Thành, Long An. Chủ sở hữu: Ông Nguyễn Hoàng S. theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 059143 có số vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CS 02913 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 17/8/2017.

Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp mà vẫn không trả đủ khoản nợ nêu trên, Ông Nguyễn Hoàng S. phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán hết toàn bộ khoản nợ còn lại.

[3] Về yêu cầu đối với nợ lãi: Ông Nguyễn Hoàng S. phải chịu khoản lãi trong hạn và lãi quá hạn theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số 0188/2018/925-CV ngày 25/9/2018 kể từ ngày 24/9/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[4] Phương thức và thời hạn thanh toán: Ông Nguyễn Hoàng S. có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Hoàng S. có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền chi phí tổ tụng xem xét, thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hoàng S. phải chịu 59.198.336 (năm mươi chín triệu một trăm chín mươi tám nghìn ba trăm ba mươi sáu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 23.871.724 (hai mươi ba triệu tám trăm bảy mươi một nghìn bảy trăm hai mươi bốn) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0071369 ngày 20/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[7] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

Lâm Đức Tài